

*Kim Động, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

Số **108/2020/QĐST- HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa:

*1/ Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn B, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

*2/ Bị đơn:* anh Đào Văn N, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* cháu Đào Nguyễn Bình M, sinh ngày 31/8/2012 và cháu Đào Nguyễn Công Đ, sinh ngày 25/10/2014. (cháu M đang ở cùng với mẹ tại: thôn B, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên; cháu Đ đang ở với bố tại: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đào Nguyễn Bình M và cháu Đào Nguyễn Công Đ: chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn N.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đào Văn N.

**II.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về con chung: chị T và anh N có 02 con chung là Đào Nguyễn Bình M, sinh ngày 31/8/2012 và Đào Nguyễn Công Đ, sinh ngày 25/10/2014. Chị T và anh N thỏa thuận: giao cháu Đào Nguyễn Bình M cho chị T được nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; giao cháu Đào Nguyễn Công Đ cho anh N được nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2/ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: chị T và anh N đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: chị T và anh N thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001882 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0001882 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**